

Số: /KH-UBND

Tỉnh An Đông, ngày 06 tháng 03 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Tỉnh An Đông năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về Chuyển đổi số thành phố Quảng Ngãi năm 2024; UBND xã xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số xã Tỉnh An Đông năm 2024, với những nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 – 2025 (triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022);

- Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024;

- Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 29/9/2023 của UBND xã về triển khai thực hiện quả Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, quản lý điều hành của xã, giai đoạn 2021 - 2025;

II. MỤC TIÊU

Hoàn thành trên phạm vi xã với các chỉ tiêu về Chuyển đổi số tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 và Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04/4/2023; phấn đấu thực hiện ở mức đạt và vượt mục tiêu, chỉ tiêu về Chuyển đổi số đã được UBND thành phố Quảng Ngãi đề ra đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1. Nhận thức số, Thể chế số

- Thường xuyên chia sẻ sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số.
- Kịp thời ban hành các kế hoạch nhằm cụ thể hóa việc triển khai phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số.

2. Hạ tầng số, nền tảng số

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức xã được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính;

- Văn bản được tạo lập và xử lý trên môi trường mạng đạt tỷ lệ 70%; văn bản phát hành được ký số, đạt tỷ lệ 100%. 100% Trang thông tin điện tử xã được triển khai, cung cấp thông tin đầy đủ.

- 100% đảm bảo, bảo vệ an toàn thông tin không xảy ra sự cố.

3. Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

- Tăng tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến, trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan nhà nước.

- Có trên 80% người dùng điện thoại thông minh trên tổng số người sử dụng điện thoại di động; Phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đến 100% địa bàn dân cư toàn xã; trên 87% hộ gia đình kết nối Internet băng rộng.

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp ở mức độ DVCTT toàn trình; 100% DVCTT được cung cấp có phát sinh hồ sơ.

- Hình thành nền tảng định danh và xác thực công dân số; 60% người dân biết, tham gia sử dụng dữ liệu do cơ quan nhà nước cung cấp trên môi trường số.

- Phân đầu đến hết năm 2024, có 70% trường học, cơ sở giáo dục, y tế trên địa bàn xã sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán học phí, viện phí và các giao dịch khác.

- Bảo đảm đạt tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 80%; hoàn thành việc cập nhật mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Thể chế số

1.1. Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin

- *Bộ phận thực hiện:* Văn hóa – xã hội.

- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các bộ phận chuyên môn có liên quan xã.
- *Thời gian thực hiện:* Quý I năm 2024.

1.2. Rà soát, cập nhật các quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của UBND xã.

- *Bộ phận thực hiện:* Văn phòng – thống kê

- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các bộ phận chuyên môn có liên quan xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên trong năm.

2. Nhận thức số

Truyền thông về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, nền tảng số như: Website, Zalo, Fanpage, Pano, ap pich, tờ rơi, màn hình điện tử ... nhằm chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số.

- *Bộ phận thực hiện:* Công chức Văn hóa – xã hội

- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các bộ phận chuyên môn có liên quan xã.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

3. Hạ tầng số

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả khu vực dân sinh và phát triển hệ thống truyền thanh theo hướng có ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; thực hiện truyền thanh số.

- *Bộ phận thực hiện:* Công chức Văn hóa – xã hội
- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các bộ phận chuyên môn có liên quan xã.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

4. Dữ liệu số

Thực hiện số hóa dữ liệu từ các tài liệu hiện có, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu số hóa đến cuối năm 2025; trong đó chú trọng số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tài liệu lưu trữ lịch sử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020; Triển khai Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (kho số theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP).

- *Bộ phận thực hiện:* Công chức Văn phòng – thống kê
- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các bộ phận chuyên môn có liên quan xã.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5. Nền tảng số

5.1. Tiếp tục khai thác các nền tảng số đã được đầu tư xây dựng, kết nối khai thác CSDL quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính; dữ liệu về hồ sơ sức khỏe điện tử; thực hiện chỉnh lý, số hóa hồ sơ lưu trữ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

- *Bộ phận thực hiện:* Công an xã, Công chức Văn phòng – thống kê.
- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các bộ phận chuyên môn có liên quan xã.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

5.2. Tiếp tục triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình, phòng họp không giấy.

- *Bộ phận thực hiện:* Công chức Văn phòng – thống kê
- *Cơ quan phối hợp thực hiện:* Các bộ phận chuyên môn có liên quan xã.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6. Chính quyền số

6.1. Tiếp tục nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

- *Bộ phận thực hiện:* Công chức Văn phòng – thống kê
- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các bộ phận chuyên môn có liên quan xã.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

6.2. Tham gia phát triển Hệ thống thông tin báo cáo tình, thông qua việc thực hiện báo cáo trực tuyến, triển khai mô hình làm việc từ xa theo hướng tiếp tục phát triển hệ thống Hội nghị truyền hình; kết hợp phòng họp không giấy.

- *Bộ phận thực hiện:* Công chức Văn phòng – thống kê
- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các bộ phận chuyên môn có liên quan xã.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

7. Kinh tế số

Đẩy mạnh công tác truyền thông về Chuyển đổi số trong doanh nghiệp bằng nhiều hình thức, tổ chức truyền thông về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- *Bộ phận thực hiện:* Công chức Văn hóa – xã hội
- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các bộ phận chuyên môn có liên quan xã.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

8. Xã hội số

8.1. Phần đầu 100% người dân có một danh tính số và xác thực công dân số; 30% người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số,

- *Bộ phận thực hiện:* Công an xã,
- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các bộ phận chuyên môn có liên quan xã.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

8.2. Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: xã số, chợ, siêu thị không dùng tiền mặt, bằng cách tổ chức các lớp học trực tuyến,

- *Bộ phận thực hiện:* Công chức Văn phòng – thống kê
- *Bộ phận phối hợp thực hiện:* Các bộ phận chuyên môn có liên quan xã.
- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường công tác nâng cao nhận thức cộng đồng bằng việc phát huy hệ

thống truyền thanh xã.

- Chọn lựa, sử dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số phù hợp người dân; thiết lập, phổ biến các nền tảng, kênh tương tác giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

- Chủ động áp dụng công nghệ mới về truyền thông xã hội, truyền thông số trong công tác thông tin tuyên truyền.

2. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Tối ưu hóa mẫu biểu, quy trình để tổ chức áp dụng trong môi trường số trong hoạt động của cơ quan.

- Thực hiện cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công trên thiết bị di động đối với các ứng dụng đã hoạt động ổn định.

3. Thu hút nguồn lực

- Thực hiện cơ chế về tài chính theo Quyết định số 1557/QĐ-UBND 31/12/2022 của UBND tỉnh Quy định về đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hàng năm cho Chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025.

- Kết hợp các chương trình, dự án do cấp trên chủ trì để thực hiện nhiệm vụ, chú trọng mục tiêu phát triển nhân lực và dữ liệu số; chọn lựa, khai thác các công cụ do Bộ, ngành, doanh nghiệp chủ quản để giảm thiểu chi phí.

4. Tăng cường hợp tác

Hợp tác với các đối tác có trình độ khoa học công nghệ phù hợp với đặc thù của xã; khuyến khích đội ngũ tại xã chủ động tham gia mạng lưới đổi mới sáng tạo quốc gia nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

5. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan

Thực hiện điều chỉnh bổ sung chỉ tiêu đánh giá chuyển đổi số; thực hiện thu thập, cung cấp số liệu đánh giá qua mạng, từng bước hướng đến tự động hóa theo thời gian đối với số liệu, dữ liệu đánh giá; định kỳ công bố kết quả đánh giá chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử của xã.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước; các nguồn vốn lồng ghép từ các dự án có liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hóa xã hội

- Tham mưu xây dựng và thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin.

- Chủ trì phối hợp với các bộ phận có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch đảm bảo mục tiêu đề ra.

2. Công chức Văn phòng – thống kê

- Rà soát, cập nhật các quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của UBND xã.

- Chủ trì, phối hợp với Văn hóa xã hội hướng dẫn các CBCC, người lao động sử dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến; vận hành, khai thác có hiệu quả Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế Một cửa hiện đại.

- Chủ trì theo dõi trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành việc gửi nhận văn bản tích hợp chữ ký số của các cán bộ, công chức xã.

- Hướng dẫn thực hiện cải cách TTHC; cải cách chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước phù hợp môi trường số được hình thành; tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu.

3. Công chức Tài chính - Kế toán

- Tham mưu cho UBND xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này theo quy định; tổ chức, hướng dẫn quản lý tài sản hình thành sau đầu tư phù hợp với quy định hiện hành.

- Chủ trì kiểm tra việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho phát triển, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã, yêu cầu ngành, bộ phận chuyên môn của xã nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, ngành, bộ phận chuyên môn của xã kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã (*thông qua Văn phòng – thống kê*) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-TT thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- TT UBMTQVN xã;
- Các ngành, đoàn thể xã;
- Bộ phận một cửa;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đào Dương Minh

